

Số: /BC-VP

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO
Công tác phòng chống tham nhũng

Thực hiện Công văn số 2784-CV/BNCTU ngày 09/9/2019 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc báo cáo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp Quý III và 9 tháng đầu năm 2019; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Đã làm tốt việc xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 (*Kế hoạch số 87/KH-VP ngày 17/1/2019 về việc công tác PCTN năm 2019; Kế hoạch số 04/KH-VP ngày 03/01/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 tại Văn phòng UBND tỉnh và Báo cáo số 495/BC-VP ngày 12/4/2019 về Báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018*), tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các mặt hoạt động về công tác chính trị, tư tưởng, về thực hiện công tác tổ chức cán bộ và công tác chuyên môn; quản lý, sử dụng chi tiêu tài chính, tài sản công đúng quy định hiện hành; thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của tập thể Đảng ủy và Lãnh đạo Văn phòng với sự hưởng ứng, phối hợp của BCH: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong cơ quan, đơn vị.

- Phân công nhiệm vụ trong tập thể lãnh đạo Văn phòng (*Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh*); sửa đổi Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và chế độ trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động các phòng, đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh; phát huy tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chấp hành nghiêm Quy định về những điều Đảng viên không được làm; thực hiện nghiêm việc ký Bản cam kết về trách nhiệm người đứng đầu đối với lãnh đạo các phòng, ban, Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo Quyết định

số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và Quyết định số 81/QĐ-VP ngày 06/9/2016 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Văn phòng UBND tỉnh quản lý trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục công tác PCTN

Lãnh đạo phối hợp với Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng qua việc tiếp tục quán triệt việc thực hiện các quy định về công tác phòng chống tham nhũng; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi một cách toàn diện, kịp thời gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp với việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết số 04 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Quý III/2019 phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật này quy định về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng... qua đó đã góp phần củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống trong mỗi cán bộ, đảng viên, tạo được sự chuyển biến tích cực ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức và người lao động về nội dung, phương thức thực hiện các nội dung quy định về công tác phòng chống tham nhũng cùng với việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; thực hiện Nghị quyết số 04 khóa XII; Quyết định số 454-QĐ/TU ngày 14/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với Nhân dân; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định

a) Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt; thực hiện nghiêm kỷ

luật kỷ cương hành chính. Đối với lãnh đạo Văn phòng và trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, dựa trên cơ sở 7 nội dung nêu gương của Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư và Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí là Chánh Văn phòng và Phó chánh Văn phòng tiếp tục xây dựng chương trình hành động và ký cam kết trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời căn cứ Quyết định số 81/QĐ-VP ngày 06/9/2016 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, từng công chức là Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh đã đăng ký và ký Bản cam kết thực hiện (*lưu hồ sơ cán bộ, công chức*), làm cơ sở đánh giá, nhận xét, phân loại công chức, viên chức cuối năm. Tăng cường giám sát, thực hiện nghiêm chế tài đối với các trường hợp vi phạm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

b) Thực hiện tốt Quyết định số 454-QĐ/TU ngày 14/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với Nhân dân; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác giải quyết và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo thấu tình, đạt lý và đúng pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, rà soát tham mưu cấp có thẩm quyền đơn giản hóa hoặc loại bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân, thực sự công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp.

c) Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của Văn phòng UBND tỉnh theo quy định về công tác phòng, chống tham nhũng và các quy định hiện hành có liên quan, nhất là công tác tổ chức cán bộ, công tác tài chính, thực hiện điều chuyển chuyển công chức lãnh đạo quản lý ở một vị trí công tác trên 8 năm, việc tuyển dụng công chức, viên chức, công tác thi đua, khen thưởng, việc kê khai tài sản hàng năm... theo quy định (*Quyết định số 15/QĐ-VP ngày 19/02/2019 về việc Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng; Quyết định số 109/QĐ-VP ngày 06/9/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô tại Văn phòng UBND tỉnh của Chánh Văn phòng UBND tỉnh*).

d) Thực hiện nghiêm túc về chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh tại Quyết định số 38/QĐ-VP ngày 06/4/2018 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh. Thường xuyên duy trì cơ chế hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân về thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách, việc thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và lãnh đạo Văn phòng, sự tham gia các tổ chức đoàn thể nhằm phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt việc giám sát, nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức với cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan để thực hiện quyền và lợi ích hợp

pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

đ) Về quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp: Xây dựng, ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động tại Văn phòng UBND tỉnh, thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của cơ quan (*Quyết định số 31/QĐ-VP ngày 19/4/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động Văn phòng UBND tỉnh*). Trong quý III/2019 đã triển khai thực hiện Công văn số 3711/UBND-NC ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ (*Thông báo số 1137/TB-VP ngày 05/8/2019 công bố điện thoại, đường dây nóng để tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp*).

e) Về chuyên đổi vị trí công tác: Trong Quý II-III/2019, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện việc chuyên đổi vị trí công tác đối với 02 trường hợp: Phó trưởng phòng Công nghiệp- Xây dựng và Phó trưởng phòng Quản trị - Tài vụ ở vị trí công tác kéo dài trên 8 năm (*Quyết định số 51/QĐ-VP ngày 11/6/2019 và Quyết định số 50/QĐ-VP ngày 11/6/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Công văn số 1130/VP-HCTC ngày 05/8/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2019*).

g) Về minh bạch sản, thu nhập: Thực hiện đúng quy định hiện hành về công khai, thu nộp đầy đủ Bản kê khai tài sản năm 2019 của cá đối tượng thuộc diện phải kê khai; thực hiện việc niêm yết công khai tiền lương, thu nhập hàng tháng; công khai việc nâng lương, nâng lương trước thời hạn của cán bộ, công chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh và tổ chức thực hiện tốt việc công khai tại Hội nghị cán bộ công chức.

h) Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu

+ Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, Văn phòng thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW và các Nghị quyết, các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo hoạt động của Tổ kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh tại Văn phòng UBND tỉnh, chú trọng giám sát về chất lượng tham mưu và đảm bảo tiến độ thời gian theo quy định; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giải quyết công việc của tổ chức và công dân; chấp hành nghiêm túc giờ giấc làm việc, hạn chế triệt để tình trạng đi trễ về sớm, la cà ở quán xá cũng như việc không uống rượu, bia trong ngày làm việc; chấp hành tốt các quy định về chế độ hội họp, đi công tác ngoài tỉnh và chế độ thông tin báo cáo.

+ Phối hợp với Đảng ủy chỉ đạo, rà soát và ban hành các quy định về củng cố, kiện toàn tổ chức, phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý tài chính, tài sản công; quy định về giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức; quy định văn hóa công sở... từng bước nâng cao năng lực quản lý, thực thi nhiệm vụ, sửa đổi lề lối làm việc, nêu cao tinh thần và đạo đức của

cán bộ, công chức, công nhân viên chức, cửa quyền, sách nhiễu, gần dân và vì Nhân dân phục vụ.

+ Chỉ đạo thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch đảm bảo nguyên tắc và hiệu quả trong công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển đánh giá, khen thưởng theo đúng thẩm quyền và quy định của cấp thẩm quyền.

(Báo cáo số 425/BC-VP ngày 04/4/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc Đánh giá tình hình thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ tại Văn phòng UBND tỉnh).

i) Về cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý:

- Cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, là đầu mối tập trung phục vụ giải quyết TTHC cho Nhân dân lớn nhất tỉnh, với gần 1400 TTHC của 16 sở. Hàng ngày, tiếp đón gần 300 lượt khách đến nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết; đến tìm hiểu và đề nghị tư vấn về TTHC. Trong 9 tháng đầu năm 2019, đã tiếp nhận 40.445 hồ sơ (*trong đó Quý III/2019 là 18.183 hồ sơ*), tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt bình quân 96%, trong đó rất nhiều thủ tục được các cơ quan phấn đấu rút ngắn thời gian giải quyết, trả kết quả trước hạn, đúng hạn cho Nhân dân tăng lên từ 30 - 40% so với trước khi chưa đưa vào thực hiện tập trung tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Việc rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp là sự cố gắng, nỗ lực lớn của cán bộ, công chức, viên chức của các sở ngành trong phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và được người dân, doanh nghiệp hài lòng, đánh giá rất cao, Bộ Nội vụ ghi nhận và biểu dương.

- Về ứng dụng công nghệ trong quản lý

+ Tiếp tục Vận hành ổn định phần mềm quản lý công việc chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trên internet, hỗ trợ kịp thời các đơn vị, cá nhân sử dụng hiệu quả phần mềm này. Chú trọng công tác rà soát, cập nhật thông tin lên internet chính xác, kịp thời, hạn chế thấp nhất các lỗi dữ liệu khi cập nhật; phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng mới giao diện chính của Cổng thông tin điện tử tỉnh theo hướng khoa học, hiện đại; cải thiện tốc độ truy xuất Trang chủ; phấn đấu duy trì thứ hạng Cổng thông tin điện tử tỉnh trong Top 10/63 websites tỉnh, thành phố về lượt truy cập; triển khai và khai thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử và ký số văn bản của UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

k) Tập trung chỉ đạo công tác tham mưu Chủ tịch UBND và UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước, tháo gỡ khó khăn để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh:

-Tập trung hoàn thiện, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019; các

nhệm vụ , giải pháp về cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vì sự phát triển của doanh nghiệp và khởi nghiệp;

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, nhất là các nhiệm vụ trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và HĐND tỉnh trong năm 2019.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, ban hành các cơ chế, chính sách; khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường quản lý đầu tư; kiểm soát chặt chẽ tài chính, ngân sách; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đổi mới, sáng tạo; thúc đẩy khởi nghiệp; phát triển doanh nghiệp; khơi thông, huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên, môi trường.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh

a) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức về nội dung, phương thức thực hiện các nội dung quy định về công tác phòng chống tham nhũng cùng với việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết số 04 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Quyết định số 454-QĐ/TU ngày 14/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với Nhân dân; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên; Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quyết định số 81/QĐ-VP ngày 06/9/2016 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Văn phòng UBND tỉnh quản lý trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, xây dựng đội ngũ công chức làm công tác tiếp dân có thái độ ứng xử đúng mực, hiểu biết, có văn hóa, phù hợp với tâm lý nhân dân. Tăng cường công tác giải quyết và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo thấu tình, đạt lý và đúng pháp luật (*Đã thực hiện quy trình và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm 01 Phó trưởng*

ban Tiếp công dân để thực hiện nhiệm vụ theo quy định). Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, rà soát tham mưu cấp có thẩm quyền đơn giản hóa hoặc loại bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức, Nhân dân, thực sự công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp.

c) Công tác kiểm tra giám sát: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW và các Nghị quyết, các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan và đơn vị trực thuộc, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc tiếp xúc, giải quyết công việc của tổ chức và công dân; chấp hành giờ giấc làm việc, hạn chế triệt để tình trạng la cà ở quán xá cũng như việc không uống rượu, bia trong ngày làm việc; chấp hành tốt các quy định về chế độ hội họp, đi công tác ngoài tỉnh và chế độ thông tin báo cáo.

d) Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục duy trì cơ chế hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân về thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách, việc thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và lãnh đạo Văn phòng, các tổ chức đoàn thể cũng phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện cũng như nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên với cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

đ) Vận hành có hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử; nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công; chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, xử lý vi phạm.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý

- Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng các TTHC liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, đăng ký kinh doanh, y tế, tiếp cận điện năng, quản lý thị trường theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thời gian giải quyết TTHC. Kịp thời phát hiện những thiếu sót, bất cập trong chủ trương, chính sách để đề xuất khắc phục những thiếu sót và kiến nghị bổ sung, hoàn thiện.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết công việc,

nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; từng phòng, từng chuyên viên theo chức trách được giao phải kiểm soát, theo dõi chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan tổ chức để đăng tải trên Cổng/Trang tin điện tử tỉnh về thủ tục hành chính theo đúng quy định của Bộ Tư pháp và niêm yết công khai tại vị trí giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, đơn vị, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân thực hiện thủ tục hành chính. Đăng nhập, cập nhật việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung các TTHC vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

6. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội

Trong công tác tham mưu phục vụ sự quản lý, điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh chú trọng và thường xuyên thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu ý kiến giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc; các đoàn thể chính trị-xã hội và lắng nghe, tiếp thu sự đóng góp ý kiến của các tổ chức và công dân nhất là về sử dụng đất đai, tài nguyên, công tác cán bộ và các phát hiện về tham nhũng, lãng phí khác...

7. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống TN

a) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện việc chuyển đổi 02 vị trí Trưởng phòng phải thực hiện việc chuyển đổi theo quy định.

b) Về lĩnh vực tài chính, đầu tư, mua sắm công: Thực hiện đầy đủ, đúng quy định hiện hành.

c) Minh bạch tài sản, thu nhập (TSTN): Lên kế hoạch, triển khai, thực hiện và báo cáo theo đúng quy định: Nộp bản kê khai tài sản, thu nhập và công khai 34/34 =100%.

d) Kết quả phát hiện các hành vi tham nhũng: Không.

e) Kết quả xử lý các hành vi tham nhũng: Không có.

(Kèm theo Phụ lục số 02)

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Qua tự đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ về công tác PCTN và kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tự đánh giá thực hiện đầy đủ theo quy định, không xảy ra hành vi tham nhũng và phải xử lý hành vi tham nhũng.

III. NHIỆM VỤ 03 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ theo kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019;

2. Xây dựng, sửa đổi, ban hành quy định định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban đơn vị trực thuộc.

3. Xây dựng, sửa đổi, ban hành quy chế về quản lý, sử dụng tài sản tại Văn phòng UBND tỉnh.

4. Xây dựng Đề án sáp nhập Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính à trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

5. Triển khai việc kê khai, thu nộp, công khai Bản kê khai tài sản và thu nhập đối với các đối tượng phải kê khai theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt hơn các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp với việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết số 04 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và XII là góp phần củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong mỗi cán bộ, đảng viên, tạo được những chuyển biến tích cực, góp phần từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

Văn phòng UBND tỉnh báo cáo Ban Nội chính Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- BTV Đảng ủy Khối CCQ tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ;
- VPUB: BTVĐU, CVP, PCVP,
Công đoàn, Đoàn TN, Hội CCB,
các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, HCTC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Minh Đạo

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU 9 THÁNG NĂM 2019
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Kèm theo Báo cáo số 1451/VP-HCTC ngày 24/9/2019 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
B	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG		
I.	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với công tác PCTN		
1	Số lượng văn bản được quán triệt, triển khai	11	
2	Số lượng văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện	12	
3	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc	05	
4.	Số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo xử lý	0	
II	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN		
1	Số lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN	04/02 lượt	Tập huấn về công tác NC và PCTN.
2	Số tài liệu về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được ban hành	0	
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa		
1	Số cuộc kiểm tra/ số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	02	Kiểm tra, đôn đốc về TTHC tại các sở, ngành, địa

			phương.
2	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	0	
3	Số người được chuyển đổi vị trí công tác/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật	02/02	
4	Số người đã kê khai/ số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật	34/34	
5	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	34	
6	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	0	
7	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	0	
8	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập	0	
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành	02	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	0	
11	Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	0	
12	Số đơn vị bị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	0	
13	Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị được kiểm tra về việc thực hiện quy tắc ứng xử	0	
14	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	0	
15	Số đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà	0	
16	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà	0	
17	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột về lợi ích	0	
18	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột về lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	0	
19	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách	0	
20	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách	0	
IV	Phát hiện, xử lý tham nhũng	0	

1	Số vụ việc/ người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	0	
2	Số vụ việc/ người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyển qua cơ quan điều tra để xử lý.	0	
3	Số vụ việc/ người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng	0	
4	Số vụ việc/ người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng chuyển qua cơ quan điều tra để xử lý.	0	
5	Số vụ việc/ người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	0	
6	Số vụ việc/ người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra, chuyển qua cơ quan điều tra để xử lý.	0	
7	Số vụ việc/ người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	0	
8	Số vụ việc/ người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chuyển qua cơ quan điều tra để xử lý.	0	
9	Số vụ việc/ người tham nhũng bị xử lý hành chính	0	
10	Số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng	0	
11	Số vụ án/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng	0	
12	Số vụ án/bị cáo đã xét xử về các tội danh tham nhũng	0	
13	Tài sản thiệt hại về hành vi tham nhũng	0	
14	Tài sản tham nhũng được thu hồi	0	
15	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được khen thưởng	0	